TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BĐ, TỈNH BT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **66a/**2024/HNGĐ-ST
Ngày: 10/7/2024
Về việc tranh chấp: "*Không công nhận vợ chồng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BĐ, TỈNH BT

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*:** Bà Võ Thị Loan.

- Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Trần Văn Hiệp.

+ Ông Nguyễn Văn Hiếu.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tuyết – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện BĐ, tỉnh BT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BĐ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án đã thụ lý số 222/2024/TLST - HN ngày 24 tháng 4 năm 2024, về việc "*Không công nhận vợ chồng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2024/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2024. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Đặng Thị Ph**, sinh năm 1974. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp TL, xã TĐ, huyện BĐ, tỉnh BT.

Bị đơn: Ông **Võ Văn E**, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp TL, xã TĐ, huyện BĐ, tỉnh BT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện đề ngày 15/4/2024 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đặng Thị Ph trình bày nội dung khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Võ Văn E chung sống như vợ chồng từ năm 1990 nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống đến ngày 16/4/2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông E đi làm nhậu về chửi, đánh đập vợ con, con gái lấy chồng nhưng nghèo mới ở chung với vợ chồng bà để cháu ngoại đi học, nhưng mà ông E đuổi đi. Trước đó cũng có cự cãi, do chồng đi làm về ghen tuông, bị chồng đánh bà cũng có bỏ nhà đi vài lần, nhưng mà chồng năn nỉ nên có quay về. Đến nay bà cảm thấy không còn tình cảm, không thể chung sống được với nhau nữa nên yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông E.

- Về con chung: Có 05 con chung tên Võ Thị ML sinh ngày 15/5/1992, Võ Thị ML1 sinh ngày 25/7/1994, Võ Thị ML2 sinh ngày 30/4/1996, Võ Thị ML3 sinh ngày 22/4/1998 và Võ Văn Duy Khánh sinh ngày 19/02/2001. Các con chung đều đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/6/2024, bị đơn ông Võ Văn E* trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông thống nhất với lời trình bày của bà Ph. Nhưng trước yêu cầu ly hôn của bà Ph thì ông không đồng ý, do ông còn thương vợ con.

- Về con chung: Có 05 con chung tên Võ Thị ML sinh ngày 15/5/1992, Võ Thị ML1 sinh ngày 25/7/1994, Võ Thị ML2 sinh ngày 30/4/1996, Võ Thị ML3 sinh ngày 22/4/1998 và Võ Văn Duy Kh sinh ngày 19/02/2001. Trường hợp ly hôn, các con chung đều đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Trường hợp ly hôn thì Tòa sản vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

** Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án:*

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán:

Thẩm phán được phân công thụ lý xác định đây là vụ án "Ly hôn" là đúng quan hệ tranh chấp. Quan hệ pháp luật này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện BĐ theo qui định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về: xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, xác minh tình trạng mâu thuẫn giữa vợ chồng, tổ chức phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử, chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu đúng hạn.

- *Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà:*

Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- *Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:*

Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Ph đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn: Ông Võ Văn E đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình:

Nhận thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Thực tế, bà Đặng Thị Ph và ông Võ Văn E đã tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990. Quá trình chung sống tuy có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng bà Ph và ông E không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Do đó, quan hệ hôn nhân của bà Ph và ông E đã vi phạm về việc đăng ký kết hôn được quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì vậy, việc kết hôn của bà Ph và ông E là không thỏa mãn về mặt hình thức, không có giá trị pháp lý. Thời gian chung sống, bà Ph và ông E xác định nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do ông E thường ghen tuông, đi nhậu về chửi, đánh vợ con, con gái ruột lấy chồng nhưng nghèo nên xin ở nhờ nhà cha mẹ ruột đề cháu ngoại đi học, tuy nhiên ông E đuổi con ruột đi nơi khác, không cho ở nhờ. Nay bà Ph yêu cầu chấm dứt quan hệ hôn nhân với ông E do bà bị ông E xúc phạm, làm tổn hại đến danh dự, nhân phẩm, tổn thất về tinh thần, bị ông E đánh và bà không còn thương yêu ông E, tuy nhiên ông E không đồng ý ly hôn với bà Ph do ông E còn thương yêu bà Ph. Bà Phần và ông E đã được Tòa án nhân dân huyện BĐ tiến hành hòa giải vào ngày 20/6/2024 (Bút lục 28) nhưng hòa giải không thành. Như vậy, giữa ông bà đã phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn, nếu tiếp tục sống chung

cũng không mang lại hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đồng thời hôn nhân của bà Ph và ông E có vi phạm về mặt hình thức nên không được công nhận là vợ, chồng.

Về con chung: Bà Đặng Thị Ph và ông Võ Văn E có 05 con chung tên Võ Thị ML, sinh ngày 15/5/1992; Võ Thị ML1, sinh ngày 25/7/1994; Võ Thị ML2, sinh ngày 30/4/1996; Võ Thị ML3, sinh ngày 22/4/1998 và Võ Văn Duy Khánh, sinh ngày 19/02/2001. Các con chung đều đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, VKSND huyện BĐ đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 9, Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, đề xuất:

Về quan hệ hôn nhận: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Đặng Thị Ph và ông Võ Văn E.

Về con chung: Bà Đặng Thị Ph và ông Võ Văn E có 05 con chung tên Võ Thị ML, sinh ngày 15/5/1992; Võ Thị ML1, sinh ngày 25/7/1994; Võ Thị ML2, sinh ngày 30/4/1996; Võ Thị ML3, sinh ngày 22/4/1998 và Võ Văn Duy Kh, sinh ngày 19/02/2001. Các con chung đều đã thành niên và có khả năng lao động nên không xét đến.

Về tài sản chung: Bà Đặng Thị Ph và ông Võ Văn E tự thỏa thuận phân chia tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

Về nợ chung: Bà Đặng Thị Ph và ông Võ Văn E khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

Về yêu cầu kiến nghị, khắc phục vi phạm: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Đặng Thị Ph và ông Võ Văn E đã có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp với Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Ph và ông Võ Văn E chung sống với nha như vợ chồng vào năm 1990 trên tinh thần tự nguyện và cho đến thời điểm ngày nay vẫn không đăng ký kết hôn theo luật định. Sự kiện không đăng ký kết hôn theo bà Ph và ông E trình bày là phù hợp với

xác nhận của Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện BĐ, tỉnh BT (Bút lục 10).
Hội đồng xét xử, thấy rằng:

Bà Đặng Thị Ph và ông Võ Văn E chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1990 và cho đến thời điểm ngày hôm nay thì ông, bà đã có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, lẽ ra phải có nghĩa vụ đăng ký kết hôn nhưng cả hai lại không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo luật định. Căn cứ vào Điều 14, 53 của Luật Hôn nhân và gia đình quan hệ giữa bà Đặng Thị Ph và ông Võ Văn E không làm phát sinh về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Do đó, Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ giữa bà Đặng Thị Ph và Võ Văn E là vợ chồng.

[3] Về con chung: Bà Đặng Thị Ph và Võ Văn E chung sống với nhau có 05 con chung tên Võ Thị ML, sinh ngày 15/5/1992; Võ Thị ML1, sinh ngày 25/7/1994; Võ Thị ML2, sinh ngày 30/4/1996; Võ Thị ML3, sinh ngày 22/4/1998 và Võ Văn Duy Khánh, sinh ngày 19/02/2001, nay đã trưởng thành và có khả năng lao động, nên Hội đồng xét xử không xE xét.

[4] Về tài sản chung: Bà Đặng Thị Ph và ông Võ Văn E tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xE xét.

[5] Về nợ chung: Bà Đặng Thị Ph và ông Võ Văn E khai không có, nên Hội đồng xét xử không xE xét.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhận gia đình sơ thẩm: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Đặng Thị Ph phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 14, 15, 16, 53 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Tuyên bố không công nhận quan hệ giữa bà Đặng Thị Ph và ông Võ Văn E là vợ chồng.

2. Về con chung: Bà Đặng Thị Ph và Võ Văn E chung sống với nhau có 05 con chung tên Võ Thị ML, sinh ngày 15/5/1992; Võ Thị ML1, sinh ngày 25/7/1994; Võ Thị ML2, sinh ngày 30/4/1996; Võ Thị ML3, sinh ngày 22/4/1998 và Võ Văn Duy Khánh, sinh ngày 19/02/2001, nay đã trưởng thành và có khả năng lao động, nên Hội đồng xét xử ghi nhận mà không xE xét, giải quyết.

3. Tài sản chung: Bà Đặng Thị Ph và ông Võ Văn E tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét đến.

4. Về nợ chung: Bà Đặng Thị Ph và ông Võ Văn E khai không có, nên không xét đến.

5. *Về án phí hôn nhận gia đình sơ thẩm*: Bà Đặng Thị Ph phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Bà Đặng Thị Ph và ông Võ Văn E vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BT (Phòng KTNV&THA);
- VKSND Huyện BĐ;
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện BĐ;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Loan